

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA DƯỢC

TIÊU CHẨY VÀ TÁO BÓN

GVHD: NGUYỄN PHÚC HỌC

LỚP: PTH 350 D

SV THỰC HIỆN:



Nguyễn Thị Hồng Nghĩa



Phạm Hồng Nhung



Ngô Thị Uyên Phương



Nguyễn Hữu Nghĩa

NỘI DUNG

01 TIÊU CHẢY

- ☞ Định nghĩa, nguyên nhân và bệnh sinh
- ☞ Triệu chứng và điều trị

02 TÁO BÓN

- ☞ Định nghĩa
- ☞ Triệu chứng và điều trị

I. Tiêu chảy

1. Định nghĩa:

Bệnh tiêu chảy được định nghĩa bởi Tổ chức Y tế Thế giới khi bệnh nhân có số lần đi phân lỏng nhiều hơn ba lần mỗi ngày hoặc bệnh nhân ấy đi tiêu nhiều phân hơn lúc khỏe mạnh.



I. Tiêu chảy:

1.2. Phân loại

Tiêu chảy cấp



Tiêu chảy cấp tính được Tổ chức Y tế thế giới (World Gastroenterology Organisation) định nghĩa là đi tiêu phân lỏng hoặc phân lỏng liên tục một cách bất thường kéo dài gần 14 ngày.0

Tiêu chảy mạn



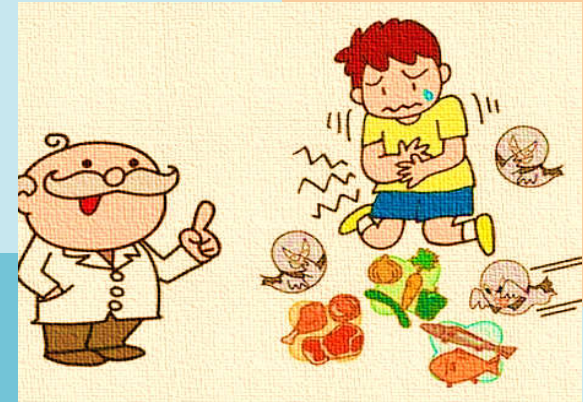
Tiêu chảy mạn tính là tình trạng đi ngoài phân lỏng trên 3 lần mỗi ngày và tiêu chảy kéo dài trên 4 tuần. Bệnh không phổ biến, chỉ một số ít người mắc phải tuy nhiên hậu quả bệnh gây ra khá nguy hiểm.

I. Tiêu chảy

1.3 Nguyên nhân :

1.3.1 Tiêu chảy cấp tính :

- Nhiễm vi khuẩn: do các loại vi khuẩn đường ruột xâm nhập tế bào niêm mạc ruột. Vi khuẩn tuy không xâm nhập nhưng tiết ra nội độc tố kích thích ruột tăng bài tiết.
- Nhiễm virus : gây triệu chứng (Rotavirus, Norwalkvirus)
- Các loại KST đường ruột: Amip và Giardia lamblia
- Các nguyên nhân khác: Nhiễm độc kim loại nặng, thuốc bảo vệ thực vật, nấm, dị ứng dạ dày, dùng kháng sinh.



I. Tiêu chảy

1.3.2 Tiêu chảy mạn tính :

- Do mắc các bệnh mạn tính ảnh hưởng đến đường ruột.
- Phổ biến gồm có: viêm loét đại tràng, bệnh Crohn, viêm ruột, hội chứng ruột kích thích, không dung nạp axít mật,..

NGUYÊN NHÂN TIÊU CHẢY MÃN TÍNH



I. Tiêu chảy

1.4 Sinh lý sự hấp thu dịch trong ống tiêu hóa:

- Dịch vào (tổng lượng dịch vào đến tá tràng là 9 lít)
= Ăn, uống & nước bọt: 3,5 lít + Dịch dạ dày 2,5 lít + Dịch mật 1 lít + Dịch tụy 2 lít
- Dịch hấp thu (tổng lượng 8,8 lít) = Hỗng tràng 4 lít + Hồi tràng 4 lít + Đại tràng 0,8 lít
- Bài tiết ra phân: 100-200 ml.
- Các chất điện giải (và nước) được hấp thu thụ động.

I. Tiêu chảy

1.5. Cơ chế bệnh sinh:



Tiêu chảy do
tăng thẩm thấu
trong lòng ruột



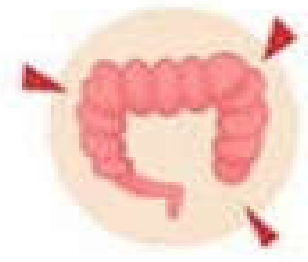
Tiêu chảy do
tăng tiết dịch



Tiêu chảy do
rối loạn nhu
động ruột



Tiêu chảy do
tổn thương
niêm mạc ruột



I. Tiêu chảy:

1.6. Triệu chứng:

- Tiêu chảy liên tục, ngay từ lần đầu tiên đi ngoài đã là dạng “tháo cống”, toàn nước trắng đục.
- Ít khi đau bụng
- Thường không sốt, thậm chí tay chân và người có thể lạnh.
- Hầu hết các ca bệnh đều nôn mửa



Các mức độ mất nước:

Các dấu hiệu	Mất nước độ 1	Mất nước độ 2	Mất nước độ 3
Khát nước	Ít	Vừa	Nhiều
Tình trạng da	Bình thường	Khô	Nhăn nheo, mất đàn hồi da, mắt trũng
Mạch	< 100 lần/phút	Nhanh nhỏ (100-120 lần/phút)	Rất nhanh, khó bắt (>120 lần/phút)
Huyết áp	Bình thường	< 90 mmHg	Rất thấp, có khi không đo được
Nước tiểu	Ít	Thiếu niệu	Vô niệu
Tay chân lạnh	Bình thường	Tay chân lạnh	Toàn thân lạnh
Lượng mất nước	5-6% trọng lượng cơ thể	7-9% trọng lượng cơ thể	Từ 10% trọng lượng cơ thể trở lên

I. Tiêu chảy:

1.7. Điều trị:



360.000đ/chai



2.000đ/gói



5.000đ/lọ



II. Táo bón:

1. Định nghĩa:

Táo bón (constipation) được định nghĩa theo y khoa là có dưới 3 lần đi ngoài mỗi tuần và táo bón nặng là khi có dưới một lần đi ngoài mỗi tuần, phân khô hoặc cứng lổn nhổn, lượng phân ít (35g/ngày). Táo bón là do sự di chuyển phân trong đại tràng chậm

II. Táo bón: Cơ chế gây táo bón



Rối loạn vận động ở đại tràng



Rối loạn vận động ở đại tràng và hậu môn

II. Táo bón:

2. Triệu chứng và điều trị:

2.1. Triệu chứng:

DẤU HIỆU TÁO BÓN



Đi đại tiện ít hơn 3 lần/1 tuần



Phân nhỏ, lổn nhổn, cứng và khó đẩy phân ra ngoài



Bụng trướng, đau bụng



Có máu trong phân hoặc chảy máu sau khi đi đại tiện



Sau khi đại tiện xong vẫn còn cảm giác muốn đại tiện.

COTRIPRO[®] Gel



SẢ TRỰC TRẠNG



CHÁN ĂN



DẪN ĐẠI TRẠNG



TÁC HẠI CỦA
TÁO BÓN
KÉO DÀI



CHẬM LÊN CÂN



NỖN TRỞ



ĐAU BỤNG KÉO DÀI



II. Táo bón:

2. Triệu chứng và điều trị:

2.2. Điều trị:

- Thay đổi chế độ ăn:



II. Táo bón:

2. Triệu chứng và điều trị:

2.2. Điều trị:

- Thay đổi lối sống

THÓI QUEN XẤU GÂY TÁO BÓN



ÍT VẬN ĐỘNG



NGỒI QUÁ LÂU TẠI CHỖ



ĂN ÍT CHẤT XƠ



UỐNG ÍT NƯỚC



**HÚT THUỐC,
UỐNG RƯỢU BIA**



NHỊN ĐẠI TIỆN

II. Táo bón:

2. Triệu chứng và điều trị:

2.2. Điều trị:

- Dùng thuốc điều trị



95.000 VNĐ/ 1 hộp
Hộp 20 gói



15.000 đ/ hộp
Hộp 3 vỉ
Vỉ 10 viên



2.300đ/ gói



15.000đ/ ống



THANKS